

TIỀN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2023 - 2024 (KHÓA K77 NGÀNH DƯỢC HỌC)

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Tháng
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	01-2024				02-2024				03-2024				04-2024				05-2024				06-2024								
					8	15	22	29	5	12	19	26	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24				
					13	20	27	3	10	17	24	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29				
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	Tuần			
1	Chuyên đề tự chọn (KT đại)								TẾT																								
2	Hóa phân tích 2	31	28		3	3	3	3																									
3	Sinh lý bệnh miễn dịch	26	8		2	2	2	2																									
4	Hóa lý dược	31	28		3	3	3	3																									
5	Giáo dục quốc phòng an ninh*	77	72	16																													
6	Vi sinh - Ký sinh trùng 2	26	8		4	4	4	4																									
7	Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		9	3	3	3	3																									
8																																	

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Trần Thị Lan Hương

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Đỗ Hồng Quảng

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																										Tháng Ngày Tuần		
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	01-2024				02-2024				03-2024				04-2024				05-2024				06-2024								
					8	15	22	29	5	12	19	26	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24				
					13	20	27	3	10	17	24	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29				
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		9	3	3	3	3	TẾT				3	3	3		/Se	/Se	/Se	/B													
2	Giáo dục quốc phòng an ninh*	77	72	16						Q	Q	Q																					
3	Hóa phân tích 2	31	28		3	3	3	3					3	3	3	3	3	2	2		/8	/8	/8	/4,B									
4	Hóa lý dược	31	28		3	3	3	3					3	3	3	3	3	2	2	/4	/8	/8	/8	/B									
5	Vì sinh - Ký sinh trùng	48	24		4	4	4	4					4	4	4	4	4/8	4/8	4/8	4													
6	Sinh lý bệnh miễn dịch	26	4	4	2	2	2	2					2	2	2	2	2	2	2	4	/4	/Se											
7	Dược liệu 1	27	36		4	4	4	4					4	4	3	/8	/8	/8	/8	/4													
8																																	

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Trần Thị Lan Hương

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO



Đỗ Hồng Quảng

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

THỜI KHOÁ BIỂU K77 VÀ LỚP CHẤT LƯỢNG CAO A0K77
HỌC KỲ II (2023 - 2024)

• Từ ngày 08/01 đến ngày 03/02/2024

	LỚP	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY
S Á N G	A1K77						
	A2K77				Chủ nghĩa XHKH (1,2,3) Vi sinh - Ký sinh 2 (4,5) GD 4+5	Hóa lý dược (1,2,3) Sinh lý bệnh MD (4,5) GD 9+10	
	A3K77		Hóa lý dược (1,2,3) Sinh lý bệnh MD (4,5) GD 4+5	Vi sinh - Ký sinh 2 (1,2) Chủ nghĩa XHKH (3,4,5) GD 4+5			
	A4K77	Hóa phân tích (1,2,3) Vi sinh - Ký sinh 2 (4,5) GD 9+10					
	A0K77		Chủ nghĩa XHKH (1,2,3) Dược liệu (4,5) GD 3	Sinh lý bệnh MD (1,2) Hóa lý dược (3,4,5) GD 3	Dược liệu (1,2) Hóa phân tích (3,4,5) GD 3		

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

THỜI KHOÁ BIỂU K77 VÀ LỚP CHẤT LƯỢNG CAO A0K77
HỌC KỲ II (2023 - 2024)

• Từ ngày 08/01 đến ngày 03/02/2024

C H I Ề U	LỚP	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY
	A1K77	Hóa lý dược (6,7,8) Sinh lý bệnh MD (9,10) GD 17+18		Vi sinh - Ký sinh 2 (6,7) Chủ nghĩa XHKH (8,9,10) GD 17+18		Vi sinh - Ký sinh 2 (6,7) Hóa phân tích (8,9,10) GD 17+18	
	A2K77		Vi sinh - Ký sinh 2 (6,7) Hóa phân tích (8,9,10) GD 9+10				
	A3K77				Hóa phân tích (6,7,8) Vi sinh - Ký sinh 2 (9,10) GD 4+5		
	A4K77				Sinh lý bệnh MD (6,7) Hóa lý dược (8,9,10) GD 9+10	Chủ nghĩa XHKH (6,7,8) Vi sinh - Ký sinh 2 (9,10) GD 9+10	
	A0K77	Vi sinh - Ký sinh (6,7,8,9) GD 3					

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

**THỜI KHOÁ BIỂU K77 VÀ LỚP CHẤT LƯỢNG CAO A0K77
HỌC KỲ II (2023 - 2024)**

- Từ ngày 26/02 đến ngày 16/03/2024: Học GDQPAN tập trung theo thông báo riêng
- Từ ngày 18/03/2024

LỚP		THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
S Á N G	A1K77			TT SLMD	TT HPT	TT HPT	TT HLý			TT VSKS/ Se CNXH			TT VSKS/ Se CNXH
			TT HPT	TT HLý						TT HPT	TT HLý	TT SLMD	
		TT VSKS/ Se CNXH								TT SLMD		TT HLý	
			TT HLý	TT VSKS/ Se CNXH						Chủ nghĩa XHKH (1,2,3) Vi sinh - Ký sinh 2 (4,5) GD 4+5		Hóa lý dược (1,2,3) Sinh lý bệnh MD (4,5) GD 9+10	
	TT SLMD							TT HPT					
			Hóa lý dược (1,2,3) Sinh lý bệnh MD (4,5) GD 4+5		Vi sinh - Ký sinh 2 (1,2) Chủ nghĩa XHKH (3,4,5) GD 4+5			TT VSKS/ Se CNXH					
	A4K77	Hóa phân tích (1,2,3) Vi sinh - Ký sinh 2 (4,5) GD 9+10				TT VSKS/ Se CNXH		TT HPT	TT HLý				
						TT SLMD	TT SLMD						
	A0K77	Se CNXH /TT HLý*	TT VSKS /TT SLMD	Chủ nghĩa XHKH (1,2,3) Dược liệu (4,5) GD 3		Sinh lý bệnh MD (1,2) Hóa lý dược (3,4,5) GD 3		Dược liệu (1,2) Hóa phân tích (3,4,5) GD 3		TT HPT	TT D Liệu*		

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

**THỜI KHOÁ BIỂU K77 VÀ LỚP CHẤT LƯỢNG CAO A0K77
HỌC KỲ II (2023 - 2024)**

• Từ ngày 18/03/2024

C H I Ề U	LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
	A1K77	Hóa lý dược (6,7,8) Sinh lý bệnh MD (9,10) GD 17+18				Vi sinh - Ký sinh 2 (6,7) Chủ nghĩa XHKH (8,9,10) GD 17+18		TT HLý1	TT SLMD1	Vi sinh - Ký sinh 2 (6,7) Hóa phân tích (8,9,10) GD 17+18			
								TT VSKS/ Se CNXH1	TT SLMD2				TT VSKS/ Se CNXH1
								TT HPT1					
	A2K77			Vi sinh - Ký sinh 2 (6,7) Hóa phân tích (8,9,10) GD 9+10		TT HLý1	TT HPT1		TT VSKS/ Se CNXH2	TT HPT	TT SLMD	TT SLMD2	
						TT VSKS /Se CNXH1	TT SLMD1	TT HPT2	TT HLý2	TT HLý2	TT VSKS /Se CNXH		
A3K77	TT HLý1	TT SLMD1	TT HPT2	TT VSKS/ Se CNXH2	TT SLMD2	TT HLý2	Hóa phân tích (6,7,8) Vi sinh - Ký sinh 2 (9,10) GD 4+5					TT HPT1	
	TT VSKS/ Se CNXH1	TT HPT1	TT HLý2	TT SLMD2	TT HPT2	TT VSKS/ Se CNXH2				TT HLý1	TT SLMD1		
A4K77	TT HLý2	TT SLMD2	TT SLMD1	TT HPT1			Sinh lý bệnh MD (6,7) Hóa lý dược (8,9,10) GD 9+10		Chủ nghĩa XHKH (6,7,8) Vi sinh - Ký sinh 2 (9,10) GD 9+10			TT VSKS/ Se CNXH2	
	TT VSKS/ Se CNXH2	TT HPT2	TT HLý1	TT VSKS/ Se CNXH1							TT HPT2	TT HLý1	
A0K77	Vi sinh - Ký sinh (6,7,8,9) GD 3		TT SLMD	Se CNXH /TT HLý*	TT DLiệu /TT HPT*	TT HLý	TT VSKS /TT HLý	TT DLiệu /TT HPT*	TT D Liệu*	TT VSKS /TT HPT			

- Từ ngày 20/05/2024, K77 học chuyên đề tự chọn theo TKB chuyên đề riêng
- Thực tập, seminar các môn của các lớp K77 chia nhóm như sau (thứ tự các nhóm bố trí tương ứng trong TKB):

AK77		A0K77	
Nhóm 1 (Tổ 1,2,3)	Nhóm 2 (Tổ 4,5,6)	Nhóm 1 (Tổ 1,2)	Nhóm 2 (Tổ 3,4)
Nhóm 3 (Tổ 7,8,9)	Nhóm 4 (Tổ 10,11,12)		
Nhóm 5 (Tổ 13,14)			

TT K77 bắt đầu từ:

TT Hoá phân tích (3tổ/ca) 3 kíp từ 18/03/2023;

TT Vi sinh - Ký sinh 2 (3tổ/ca) từ 01/04/2024;

TT Sinh lý bệnh miễn dịch (3tổ/ca) từ 22/04/2024;

TT Hoá lý (3 tổ/ca) từ 18/03/2024;

Seminar Chủ nghĩa xã hội khoa học tại GD 22 từ 15/04/2024;

TT A0K77 bắt đầu từ:

TT Hoá PT từ 13/05-01/06/2024 (2 bài/tuần); từ 03-08/06/2024 theo lịch TT HPT* tại Phòng TT CLC

TT Vi sinh - Ký sinh từ 15/04/2024;

TT Sinh lý bệnh miễn dịch từ 13/05/2024;

TT Hoá lý từ 06-11/05/2024 thực tập theo lịch TT HLý*; từ 13/05/2024 TT 2 bài/tuần

Seminar Chủ nghĩa xã hội khoa học tại GD 16 từ 15/04/2024;

TT Dược liệu 1 từ 08/04-04/05/2024 TT 2 bài/tuần; từ 06/05-11/05 TT 1 bài/tuần theo lịch TT DLiệu*